

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 636/2026/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2026 về việc “Ly hôn” giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn Tuấn E, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:** Chị Trần Thị N, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.
Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và 115 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 17/8/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 17/8/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Tuấn E và chị Trần Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Tuấn E và chị Trần Thị N thuận tình ly hôn.

Anh Nguyễn Văn Tuấn E và chị Trần Thị N không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Duy P, sinh ngày 21/10/2010 (theo nguyện vọng cháu P). Anh Tuấn E không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không có yêu cầu. Đối với con chung là Nguyễn Văn K, sinh ngày 09/8/2003 đã thành niên, anh Nguyễn Văn Tuấn E và chị Trần Thị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc nuôi con hoặc mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Tuấn E và chị Trần Thị N trình bày tự thỏa thuận, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn Tuấn E và chị Trần Thị N trình bày không có, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Văn T Em tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001799 ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Anh Nguyễn Văn T Em được Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9 – Vĩnh Long;
- UBND xã Thành Thới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Hồng Thúy